

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh Thủy

Bà Hoàng Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TBTL-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-6-2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị Bích H, sinh ngày 13-6-1999. Căn cước công dân số 020199005750 do Bộ Công an cấp ngày 16-12-2024. Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang sinh sống: Đường P, Metro Manila, Philippines; vắng mặt.

Địa chỉ nhận văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Phương L. Cùng có địa chỉ: Ngõ 115 N, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 22-9-1999. Căn cước công dân số 020099001554 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 21-12-2022. Nơi đăng ký thường trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị S, sinh ngày 20-6-1971. Căn cước công dân số 020171011612 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 12-7-2021. Cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện và tại các bản tự khai nguyên đơn chị Chu Thị Bích H trình bày: Chị và bị đơn anh Nguyễn Ngọc H chung sống vợ chồng cùng nhau trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 27-3-2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế, do lối sống, tính cách khác biệt nhau. Từ tháng 3-2023 nguyên đơn đã sang Philippines làm việc, sau đó bị đơn cũng sang Campuchia làm việc nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Tuy cả hai có quay trở về Việt Nam nhưng do không tìm được tiếng nói chung nên hiện nguyên đơn đã tiếp tục quay lại Philippines làm việc, vợ chồng sống ly thân nhau, không có sự quan tâm đến nhau. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Khi ly hôn, nguyên đơn đề nghị được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Chu Phúc A, sinh ngày 13-4-2020, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nguyên đơn đang đi làm việc ở nước ngoài nên nguyên đơn đề nghị tạm giao con chung cho mẹ của nguyên đơn là bà Lâm Thị S chăm sóc. Trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không có nợ ai. Do tính chất công việc, vị trí địa lý nên nguyên đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án ly hôn.

Tại các Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của đương sự bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh và nguyên đơn chị Chu Thị Bích H chung sống vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2023 nguyên đơn đi lao động tại Philippines, bị đơn cũng sang Campuchia làm việc nên tình cảm vợ chồng ngày càng giảm sút. Sau đó, cả hai cũng có thời gian quay về Việt Nam nhưng vì hai bên không tìm được tiếng nói chung nên nguyên đơn tiếp tục quay trở lại Philippines làm việc, vợ chồng sống xa cách nhau, hai bên không còn sự quan tâm đến nhau, sống ly thân nhau. Bị đơn xét thấy quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Sắp tới bị đơn cũng quay trở lại Campuchia làm việc nên khi ly hôn bị đơn nhất trí để nguyên đơn được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Chu Phúc A đến tuổi trưởng thành. Do nguyên đơn không yêu cầu nên bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nguyên đơn đang làm việc ở nước ngoài nên bị đơn cũng nhất trí tạm giao con chung cho mẹ của nguyên đơn là bà Lâm Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không có nợ ai. Bị đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án ly hôn.

Tại Đơn trình bày, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị S trình bày: Bà là mẹ của nguyên đơn chị Chu Thị Bích H, việc giải quyết ly hôn là do nguyên đơn và bị đơn quyết định, bà không có ý kiến gì; vợ chồng nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không có nợ ai. Cháu Nguyễn Chu Phúc A đã sống với bà một thời gian, hiện bà và gia đình đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu trong thời gian nguyên đơn đi làm việc tại nước ngoài. Nên bà nhất trí với ý kiến nguyên đơn đã đưa ra, bà không có yêu cầu

về vấn đề cấp dưỡng hoặc trả thù lao nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chu Phúc A. Bà xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định. Từ khi thụ lý vụ án các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Về việc giải quyết vụ án: Vợ chồng nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn trầm trọng, hai người đã sống ly thân nhau, không còn sự quan tâm đến nhau và đều nhất trí ly hôn. Khi ly hôn các đương sự đều thống nhất được việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nguyên đơn và bị đơn đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn. Giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành; do nguyên đơn đang ở nước ngoài nên tạm giao con chung cho bà Lâm Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất nhưng đã được triệu tập hợp lệ, tuy các đương sự vắng mặt nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Nguyên đơn chị Chu Thị Bích H và bị đơn anh Nguyễn Ngọc H chung sống vợ chồng cùng nhau trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn ngày 27-3-2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì nguyên đơn đi lao động và làm việc tại Philippines, bị đơn cũng sang Campuchia làm việc nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Sau đó, cả hai có quay trở về Việt Nam nhưng do không tìm được tiếng nói chung nên hiện nguyên đơn đã tiếp tục quay lại Philippines làm việc, vợ chồng sống ly thân nhau, không có sự quan tâm đến nhau. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Yêu cầu của nguyên đơn đưa ra cũng được bị đơn chấp nhận bởi hai bên không còn tình cảm với nhau. Như vậy quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn là không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3] Trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Chu Phúc A, sinh ngày 13-4-2020 hiện đang sinh sống cùng với bà

Lâm Thị S (là mẹ của nguyên đơn). Khi ly hôn nguyên đơn và bị đơn thống nhất để con chung cho nguyên đơn được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Do nguyên đơn đang làm việc tại nước ngoài, bị đơn cũng sẽ sang nước ngoài làm việc, cháu Nguyễn Chu Phúc A cũng đang ở với bà Lâm Thị S nên tạm giao con chung cho bà Lâm Thị S chăm sóc, quản lý; bà Lâm Thị S cũng nhất trí với ý kiến này nên công nhận sự thỏa thuận đó. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không có nợ ai nên không xem xét.

[5] Nguyên đơn, bị đơn mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 225.000đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị Bích H và anh Nguyễn Ngọc H (Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020 ngày 27-3-2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận về con chung cụ thể như sau: Chị Chu Thị Bích H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Chu Phúc A, sinh ngày 13-4-2020 cho đến khi cháu Nguyễn Chu Phúc A đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị Chu Thị Bích H đang ở nước ngoài (nước Philippines), tạm giao cháu Nguyễn Chu Phúc A cho bà Lâm Thị S (là mẹ của chị Chu Thị Bích H) chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi chị Chu Thị Bích H trở lại Việt Nam.

Anh Nguyễn Ngọc H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Chu Thị Bích H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Chu Thị Bích H và anh Nguyễn Ngọc H mỗi người phải chịu 75.000đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 25-4-2025, chị Chu Thị Bích H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006159 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, hoàn trả lại chị Chu Thị Bích H số tiền 225.000đồng (hai trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBNDTT Đ, h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
-;
- Lưu: HS vụ án, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa